

Vấn đề đổi mới cán bộ

THEO TIÊU CHUẨN ĐỨC - TÀI CỦA HỒ CHÍ MINH

TS TRẦN MINH TRƯỜNG*

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề cán bộ, công tác cán bộ và coi đó là một trong những vấn đề then chốt quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Người khẳng định: “Cán bộ là gốc của mọi công việc, mọi việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém”, “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy, thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ, máy cũng bị tê liệt. Cán bộ là người đem chính sách của chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”¹. Do đó, Người yêu cầu mỗi cán bộ phải luôn tự rèn luyện, luôn giữ được tư cách của người cán bộ cách mạng và yêu cầu cán bộ khi đã tự nguyện làm “công bộc của dân”, thì phải có đủ đức - tài. Tiêu chuẩn của người cán bộ không phải từ ý muốn chủ quan của bản thân, mà xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng.

1. Theo Hồ Chí Minh, *đạo đức cách mạng là gốc của người cán bộ*. Người cho rằng: “muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công, vô tư. Mình đã chí công, vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau ngày càng thêm”².

Hồ Chí Minh coi đạo đức của người cách mạng như gốc của cây, ngọn nguồn của suối của sông; “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”³.

Nhất quán quan điểm đó, nên ngay từ những năm đầu chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng cộng sản, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh đã xác định tư cách của người cán bộ cách mạng là phải giải quyết đúng đắn các mối quan hệ: đối với mình, đối với người và đối với việc. Sau này, Người đề cập một cách cụ thể và nhấn mạnh đến các tiêu chí, phẩm chất đạo đức cơ bản của người cán bộ đảng viên như sau:

Một là, trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân. Quan điểm này của Hồ Chí Minh không những kế thừa giá trị của chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc, mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó. Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Hiếu với dân là thương dân, là phục vụ hết lòng để được dân tin yêu, quý mến. Hiếu với dân là phải biết phấn đấu hi sinh, đem lại độc lập tự do, dân chủ, hạnh phúc cho dân. Phải biết sống cuộc sống của dân, nói tiếng nói của dân, phải biết tin vào dân, dựa vào dân, gần gũi, giúp đỡ dân, lo cho cuộc sống của dân ngày càng tốt hơn, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁴.

* Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Tây

Hiếu với dân là phải có trách nhiệm lo cho dân: “Làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành”. Mỗi cán bộ dù ở bất cứ cương vị gì, giữ trọng trách gì cũng phải xuất phát từ dân, thực hành dân chủ, “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”⁵.

Hai là, gần dân, quan hệ mật thiết với nhân dân, yêu thương con người. Đối với cán bộ, một trong những yêu cầu hàng đầu mà Người đặt ra là tinh thần hy sinh, phục vụ nhân dân, tin tưởng và yêu mến nhân dân, quan hệ mật thiết với nhân dân, yêu thương đồng bào, yêu nhân loại.

Với Hồ Chí Minh, yêu thương con người không phải chỉ là một đạo lý mà phải được thể hiện sinh động trong hoạt động hàng ngày giữa người với người. Điều đó đòi hỏi mọi người phải luôn luôn chặt chẽ, nghiêm khắc với bản thân mình, rộng rãi, độ lượng với người khác, phải biết cách nâng con người lên chứ không phải là hạ thấp, càng không phải là vùi dập con người.

Tình yêu thương con người của Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở sự bao dung đối với những người có sai lầm, khuyết điểm, nhưng đã nhận rõ sai lầm, khuyết điểm và đang cố gắng sửa chữa.

Chính tình yêu thương đó đã đánh thức những gì tốt đẹp nhất mà Hồ Chí Minh tin tưởng trong mỗi người đều có, tuy nhiều, ít có khác nhau. Với sự khoan dung và lòng bác ái, Hồ Chí Minh đã không chỉ được nhân dân tiến bộ yêu chuộng hoà bình trên thế giới cảm phục, mà còn, như nhà báo Pháp Ôlivơ Thônđơ đã nói: “Đối với một số người, Cụ Hồ Chí Minh là một kẻ thù quen biết lâu năm nhưng đáng kính phục, là địch thủ được kính trọng nhất trong cuộc chiến tranh thuộc địa Pháp”⁶.

Yêu thương con người còn được thể hiện bằng lẽ sống: có tình, có nghĩa; được thể hiện trên nguyên tắc phê bình và tự phê bình một cách chân thành, nghiêm túc giữa những người có cùng lý tưởng, cùng phấn đấu cho một sự nghiệp. Nó hoàn toàn xa lạ với thái độ

đi hoà vi quý, bao che khuyết điểm cho nhau và càng xa lạ với thái độ yêu nên tốt, ghét nên xấu, bè cánh. Đây là những nguy cơ đưa đến những tổn thất cho Đảng, cho cách mạng. Hồ Chí Minh nói: “Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiếu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiếu chủ nghĩa Mác - Lênin được”⁷.

Ba là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đây là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của mỗi người. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã đề cập đến phẩm chất này nhiều nhất, thường xuyên nhất, từ *Đường cách mệnh* cho đến *Di chúc* lịch sử.

Người đã sử dụng những khái niệm *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* trong đạo đức học phương Đông và truyền thống đạo đức Việt Nam. Người đã giữ lại những gì tốt đẹp nhất của quá khứ, lọc bỏ những gì không còn phù hợp và đưa vào những nội dung mới, với mục tiêu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng CNXH.

Theo Hồ Chí Minh, đã là người cán bộ thì phải có đức tính *cần*, tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm, việc gì, dù khó khăn đến mấy cũng làm được... “*Cần* là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời”⁸. Lười biếng là kẻ địch của chữ *cần* và cũng là kẻ địch của dân tộc.

Người cán bộ phải có ý thức về *kiệm*, tức là tiết kiệm sức dân, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền bạc của dân, của nước, của bản thân mình; phải tiết kiệm từ cái to cho đến cái nhỏ; “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”⁹ không phô trương, hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù. *Cần* và *kiệm* phải đi đôi với

nhau như hai chân của con người. Hồ Chí Minh còn ví *cần* mà không *kiệm* như thùng không đáy.

Người cán bộ phải nêu cao đức tính *liêm*, tức là luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của cải của nhân dân, không xâm phạm một đồng xu, một hạt thóc của nhà nước, của nhân dân. Phải “Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tăng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”¹⁰. Hồ Chí Minh đã chỉ ra những hành vi trái với chữ *liêm* như: “cậy quyền thế mà đục khoét của dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư”; “Đim người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm). Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật úy lạo. Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử”¹¹. Người khẳng định một dân tộc biết *cần*, *kiệm*, *liêm* là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Người cán bộ phải *chính*, “nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn”¹². Đối với mình không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập, cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình. Đối với người: không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc. Đối với việc: Để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho được, cho đến nơi, đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm, việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Mỗi ngày cố làm một việc có lợi cho nước, cho dân.

Theo Hồ Chí Minh, *cần*, *kiệm*, *liêm* là gốc rễ của *chính*. Người còn ví những đức tính đó trong một con người như cây cần phải có gốc, rễ, cần phải có cành, lá, hoa quả, mới hoàn toàn. Đối với người cán bộ cách mạng thì không thể thiếu bốn đức ấy vì người cán bộ phải làm gương trước. Do vậy, cán bộ cách mạng phải *chính* trước

mới giúp được người thành *chính* vì mình không *chính* mà muốn người khác *chính* là điều không thể.

Người cán bộ phải *chí công vô tư*, “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc”, “khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước,... khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”, “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

Đối lập với *chí công vô tư* là *đĩ công vi tư*, đó là điều mà đạo đức mới đòi hỏi phải chống lại. *Chí công vô tư* về thực chất là sự thể hiện của các đức tính: *cần*, *kiệm*, *liêm*, *chính*. Chỉ có người cán bộ nào thực sự *cần*, *kiệm*, *liêm* *chính* mới *chí công vô tư*, ngược lại đã *chí công vô tư*, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện *cần*, *kiệm*, *liêm*, *chính* và có nhiều tính tốt khác. Theo Hồ Chí Minh đã *chí công vô tư* thì khuyết điểm ngày càng ít mà những tính tốt ngày càng thêm.

Bồi dưỡng phẩm chất *cần*, *kiệm*, *liêm*, *chính*, *chí công vô tư* sẽ làm cho con người vững vàng trước mọi thử thách: “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục”.

2. Đạo đức được xác định là yêu cầu đầu tiên, quan trọng nhất, là gốc của người cán bộ cách mạng, nhưng Hồ Chí Minh cũng không xem nhẹ tài năng mà luôn nhấn mạnh đến năng lực lãnh đạo và thực hành công việc của người cán bộ. Theo Người, cán bộ tốt nhất thiết phải là người có đủ phẩm chất và năng lực, mà những phẩm chất và năng lực đó phải được biểu hiện bằng những việc làm cụ thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trước hết là quan điểm quý trọng người hiền tài, “chiêu hiền đãi sĩ”, được thể hiện rất rõ trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngay từ khi chuẩn bị giành chính quyền và nhất là trong những ngày đầu chính quyền cách mạng còn non trẻ, Người đã có bài viết nổi tiếng về “*Nhân tài và kiến quốc*” và “*Tim người tài đức*”, để tập hợp người tài cho cách mạng Việt Nam: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức... Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền

năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”¹³.

Tài năng không bỗng nhiên mà có, vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ cách mạng phải luôn chăm lo, rèn luyện, học tập không ngừng và chính Người là tấm gương sáng về tinh thần tự rèn luyện nâng cao trình độ, không ngừng học tập để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Rõ ràng, các tiêu chuẩn mà Hồ Chí Minh nêu ra về đức - tài của người cán bộ cách mạng là yêu cầu cụ thể đối với mỗi người cán bộ, chứ không phải chỉ là điều mong muốn, là lời nói suông. Đức - tài là hai nhân tố làm cho cán bộ nói riêng, con người nói chung trở lên hữu ích đối với xã hội, không thể tách rời cũng không thể tuyệt đối hoá mặt này mà phủ nhận hay xem nhẹ mặt kia.

3. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về đức - tài của người cán bộ cách mạng cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị và sức sống trong thực tiễn. Trong quá trình hoạch định đường lối đổi mới, Đảng ta luôn khẳng định: Lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ chiến lược đó, đổi mới công tác cán bộ, đặc biệt là đổi mới đội ngũ cán bộ lãnh đạo, được Đảng xác định là khâu đột phá. Về vấn đề này, ngay từ Đại hội VI (1986), Đảng ta đã nêu rõ: “Đổi mới cán bộ lãnh đạo các cấp là *mắt xích quan trọng nhất* mà Đảng ta phải nắm chắc để thúc đẩy những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng”¹⁴. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, công tác tổ chức, đổi mới cán bộ tiến hành chưa thật tốt. Nhiều trường hợp cán mắc khuyết điểm ở nơi này, lại được điều chuyển sang nơi khác với vị trí, cương vị cao hơn. Điều đó chẳng những làm mất uy tín của Đảng, mà đồng thời còn làm mất niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng và dẫn đến tình trạng thiếu kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Trước thực trạng đó, Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng đã nhìn nhận và kiểm điểm một cách nghiêm

túc, đồng thời khẳng định những yếu kém trong công tác cán bộ là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng cán bộ “tài không xứng chức”, làm trì trệ công cuộc đổi mới, làm mất lòng tin của nhân dân với Đảng. Chính vì thế, vấn đề đổi mới công tác cán bộ nói chung, đổi mới cán bộ lãnh đạo nói riêng, được Đảng xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Tuy nhiên, công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ là cả một quá trình chọn lọc, vừa đòi hỏi tính khoa học của nghệ thuật dùng người, lại vừa có tính đặc thù phải dựa trên cơ sở lý luận của khoa học tổ chức và đào tạo qua thực tiễn.

Đổi mới cán bộ là công việc hết sức hệ trọng, đặc biệt là đổi mới cán bộ lãnh đạo, bởi nó liên quan trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của cả bộ máy. Do đó, phải cần nhắc, xem xét phẩm chất đạo đức và năng lực cán bộ được đề bạt một cách nghiêm túc, khách quan theo tiêu chuẩn đức - tài mà Hồ Chí Minh đã nêu ra. Nếu không, sẽ rơi vào tình trạng “ô dù”, cục bộ bè phái, hoặc dùng người mà tài không xứng chức.

Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dùng nhân như dụng mộc” để học tập nghệ thuật dùng cán bộ của Người. Chỉ có như vậy mới phát huy hết được tiềm năng, thể mạnh và nhiệt tình của mỗi cán bộ nói riêng và mỗi con người nói chung, để họ cống hiến hết mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

-
1. *Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam*, CTQG, H, 1999, tr.229
 - 2, 3, 8, 9, 10, 11, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.5, tr.259, 252-253, 634, 636, 252, 641, 643
 - 4, 13. *Sđd*, T.4, tr. 47, 451
 - 5, 7. *Sđd*, T.12, tr.223, 554
 6. Tuần báo *Người quan sát mới*, số ra ngày 8 - 9 - 1969. Hồ sơ NC/15, lưu tại Viện Hồ Chí Minh
 14. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr. 132.